**Nhóm 23**

**Đề tài: Phát triển service xử lý và lưu trữ video**

**Họ và tên: Nguyễn Minh Sơn**

**MSSV: 20110713**

**Milestone 2**

**Task 4: Đặc tả usecase chụp hình thu nhỏ để xem trước ở một vị trí nhất định của video**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-10 |
| **Use Case Name** | Chụp hình thu nhỏ để xem trước ở một vị trí nhất định của video |
| **Description** | Chụp hình thu nhỏ để xem trước ở một vị trí nhất định của video, với các thông số cắt và xoay video tùy chọn |
| **Actor (s)** | Người dùng |
| **Pre –Condition(s)** | Có project\_id của project cần xử lý |
| **Post –Condition(s)** | Hệ thống lưu ảnh xem trước thu nhỏ của video vào CSDL |
| **Basic flow (s)** | 1. Actor chạy project và truy cập địa chỉ **http://127.0.0.1:5050/swagger** 2. Actor chọn API method GET: /**projects/{projectId}/thumbnails** 3. Hệ thống hiển thị thông tin API tương ứng đó 4. Actor chọn **Try it out** 5. Actor nhập tham số **Id** của project vào trường **project\_id** 6. Actor chọn type là **preview** 7. Nhập vị trí cần lấy ảnh thu nhỏ trong video vào trường **position** (giây thứ bao nhiêu) 8. Actor nhấn **Execute** 9. Yêu cầu được gửi lên hệ thống 10. Hệ thống thực hiện lấy ảnh thu nhỏ tại vị trí được chỉ định của video và lưu vào CSDL 11. Hệ thống trả về dữ liệu 12. Hiển thị thông tin về trạng thái xử lý của thao tác lấy ảnh thu nhỏ |
| **Alternative Flow(s)** | 7.1. Actor có thể nhập thông số chiều rộng, chiều cao, toạ độ vào trường **crop** để cắt ảnh thu nhỏ lấy được theo kích thước chỉ định, usecase thực hiện tiếp bước tiếp theo  7.2 Actor có thể chọn góc cần xoay ảnh ở trường **rotate** để xoay ảnh sau khi cắt, usecase thực hiện tiếp bước tiếp theo  8.1. Actor chọn Cancel, hệ thống đóng form, Actor quay lại bước 3 |
| **Exception Flow(s)** | 7.1. Actor chưa nhập **project\_id** hoặc tham số **action**, hệ thống thông báo lỗi, Actor quay lại bước 4 |